TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 352/2024/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 23 tháng 08 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 326/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 08 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm A, sinh năm 1992

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố A1, thị trấn A2, huyện K, thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung B, sinh năm 1992

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố A1, thị trấn A2, huyện K, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 08 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 08 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Cẩm A và anh Nguyễn Trung B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Cẩm A và anh Nguyễn Trung B xác định vợ chồng anh, chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Mai C, sinh ngày 12/12/2016. Khi ly hôn anh, chị thống nhất chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu C của anh B cho đến khi cháu C thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Anh Nguyễn Trung B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Cẩm A và anh Nguyễn Trung B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng. Chị A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số: 0004385 ngày 15/08/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, nay trả lại cho chị A 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND thị trấn A2,
huyện K, thành phố Hà Nội
(Số ĐKKH 115 ngày 28/12/2015);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Tuấn